



BỘ CÔNG THƯƠNG VỤ DẦU KHÍ VÀ THAN



**TÁC ĐỘNG CỦA KHỦNG HOẢNG KINH TẾ DO ĐẠI
DỊCH COVID – 19 VÀ GIÁ DẦU GIẢM SÂU ĐẾN THỊ
TRƯỜNG KHÍ TẠI VIỆT NAM**

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2020

**NỘI
DUNG**

1

Tổng quan công nghiệp khí tại Việt Nam

2

Tác động kép của dịch Covid – 19 và giá dầu giảm sâu đến lĩnh vực dầu khí tại Việt Nam

3

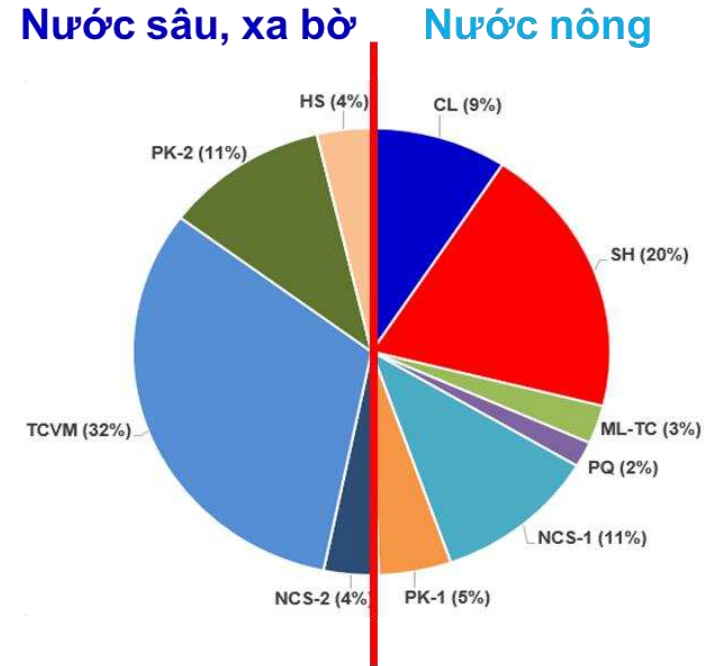
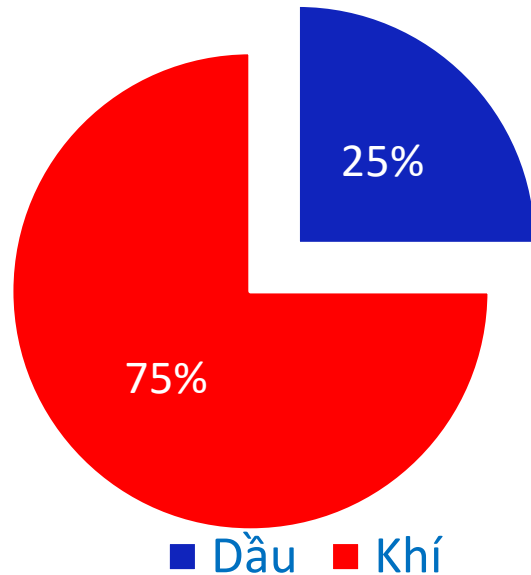
Chỉ đạo điều hành để khắc phục ảnh hưởng

4

Định hướng phát triển ngành công nghiệp khí tại Việt Nam

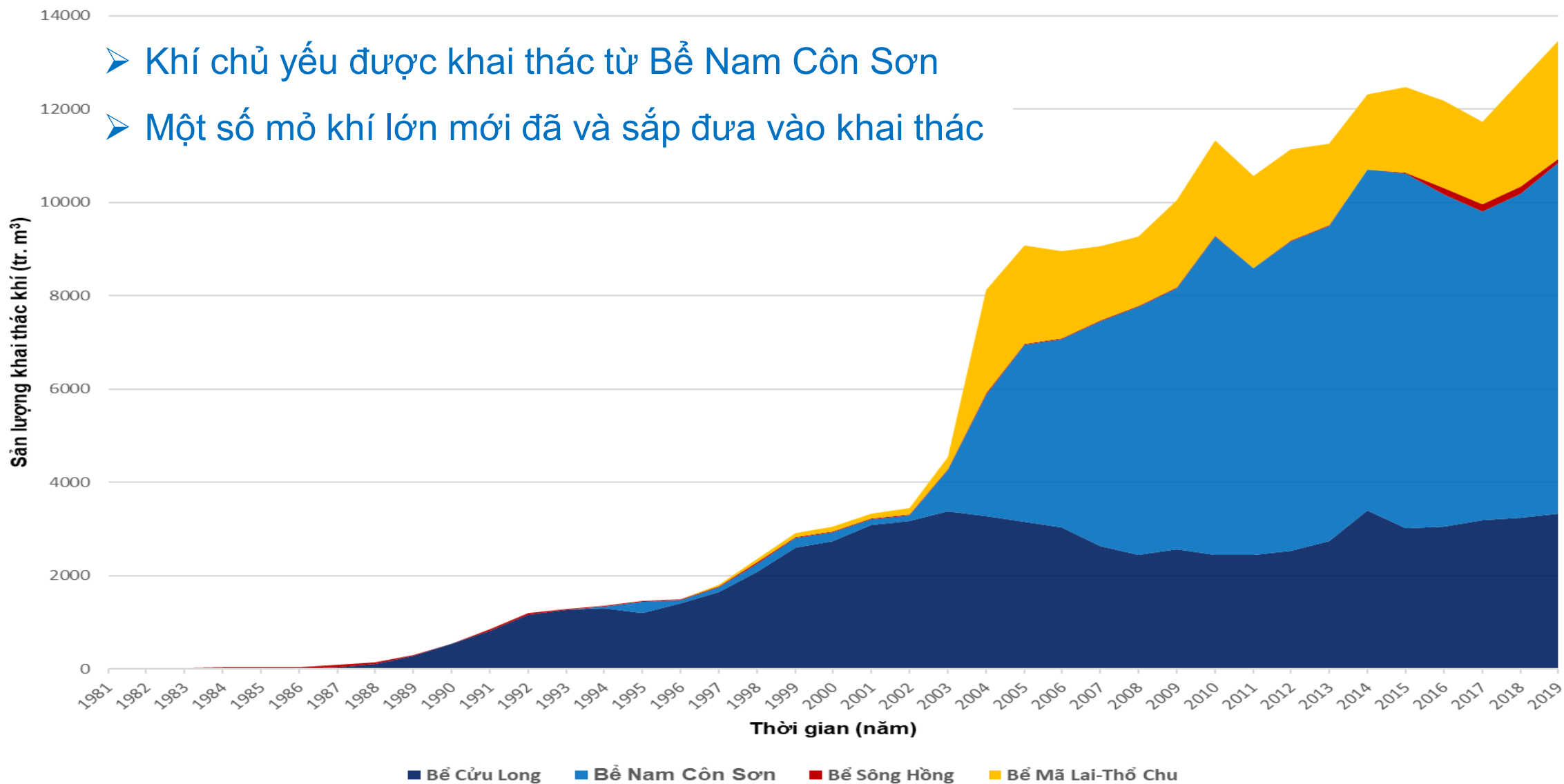
1. Tổng quan công nghiệp khí tại Việt Nam

TIỀM NĂNG DẦU KHÍ



- Tiềm năng thu hồi tài nguyên dầu khí chưa phát hiện: 1,6-2,8 tỷ m³ TOE
 - 25% dầu, 75% khí
 - 50% nước sâu, xa bờ

1. TỔNG QUAN CÔNG NGHIỆP KHÍ TẠI VIỆT NAM

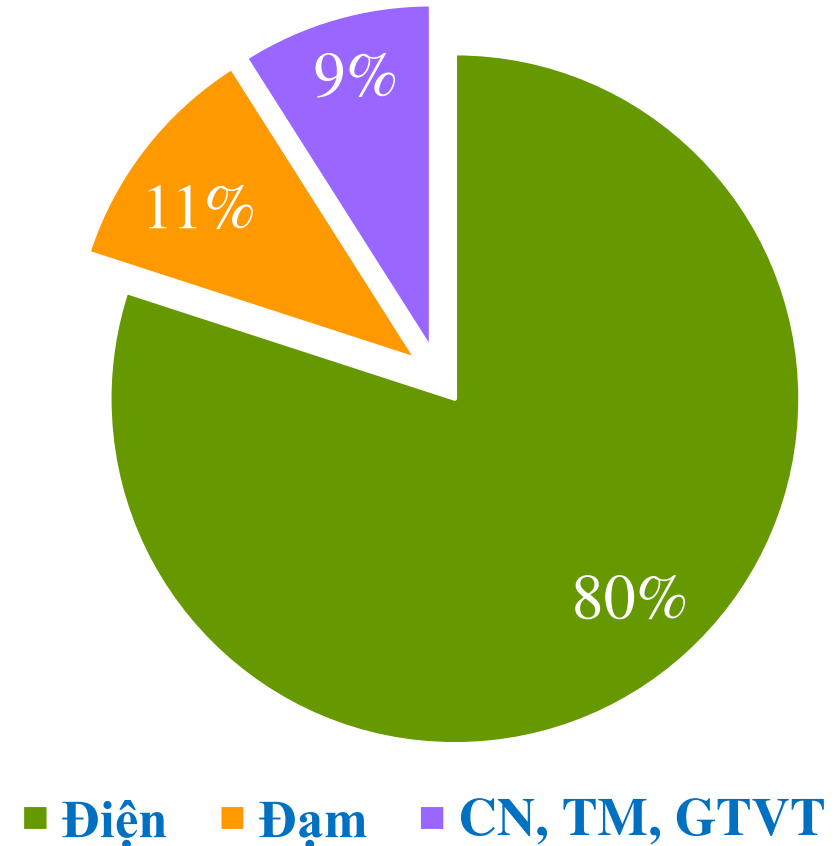




1. Tổng quan công nghiệp khí tại Việt Nam

- Thị trường: ~12,5 tỷ m³
 - Khí khô: ~10 tỷ m³ /năm
 - LPG: ~2,1 triệu tấn LPG/năm
- Nguồn cung trong nước:
 - 100% khí khô
 - ~1,1 triệu tấn LPG/năm
- Hạ tầng:
 - Khí khô: 4+ HTĐÔ từ 4 bể ở 3 khu vực: Bắc Bộ, Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ
 - LNG: đang hoàn thiện tại Đông Nam Bộ và Bắc Bộ
 - LPG: nhập, tồn trữ, phân phối cả nước

Cơ cấu thị trường tiêu thụ khí

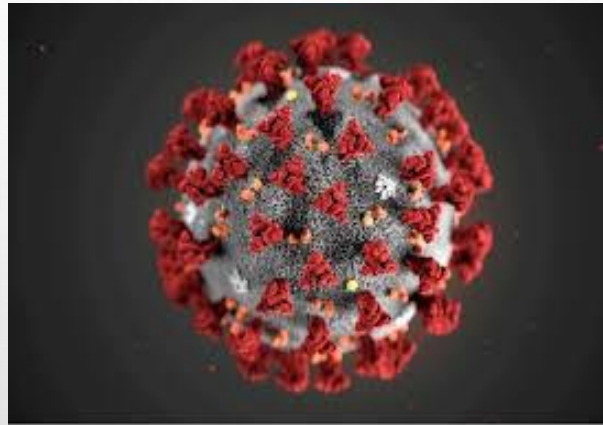


2. TÁC ĐỘNG KÉP CỦA ĐẠI DỊCH COVID – 19 VÀ GIÁ DẦU GIẢM SÂU ĐẾN LĨNH VỰC DẦU KHÍ TẠI VIỆT NAM

Đại dịch Covid -19 bắt đầu bùng phát từ cuối năm 2019 dẫn tới nhiều hệ lụy ảnh hưởng tới một số hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư thuộc lĩnh vực ngành dầu khí:



Khai thác dầu khí



Dịch vụ dầu khí



Chế biến dầu khí



Công nghiệp khí



2. TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID - 19 VÀ GIÁ DẦU GIẢM SÂU ĐẾN LĨNH VỰC DẦU KHÍ TẠI VIỆT NAM

- Việc giá dầu giảm sâu ảnh hưởng nghiêm trọng đến các chỉ tiêu trọng yếu của ngành dầu khí trong đó PVN là đơn vị nòng cốt (tổng doanh thu, nộp NSNN). Theo tính toán của PVN:
 - + Nếu giá dầu trung bình cả năm 2020 đạt 30 USD/thùng thì doanh thu toàn Tập đoàn giảm 19% so với kế hoạch năm, đạt 520 nghìn tỷ đồng (so với kế hoạch là 640,9 nghìn tỷ đồng); nộp NSNN toàn Tập đoàn giảm 38,4% so kế hoạch năm đạt 50,6 nghìn tỷ đồng (so với kế hoạch là 82,1 nghìn tỷ đồng).
 - + Trung bình nếu giá dầu giảm 1 USD thì doanh thu toàn Tập đoàn giảm 4,6 nghìn tỷ đồng, nộp NSNN giảm 1,0 nghìn tỷ đồng so với kế hoạch.
- Do đại dịch Covid 19 dẫn tới giảm nhu cầu sử dụng các sản phẩm của ngành dầu khí: xăng, dầu, LPG,..dẫn đến công nghiệp chế biến dầu khí cũng giảm theo.



2. TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID - 19 VÀ GIÁ DẦU GIẢM SÂU ĐẾN LĨNH VỰC DẦU KHÍ TẠI VIỆT NAM

- Tác động tiêu cực đến tình hình triển khai các Dự án ngành Dầu khí cũng như dự án công nghiệp khí nói riêng (Dự án Lô B, Cá Voi Xanh, LNG Thị Vải, Sơn Mỹ,.... Cụ thể:
 - + Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và giá dầu giảm sâu trong 3 quý đầu năm 2020 dẫn đến tình hình kinh doanh của các Tập đoàn đa quốc gia trong lĩnh vực Dầu khí bị ảnh hưởng nghiêm trọng dẫn đến việc giải thể và sát nhập nhiều trong thời gian vừa qua.
 - + Hạn chế di chuyển và thực hiện giãn cách xã hội ở nhiều nước trên thế giới đã ảnh hưởng đến việc huy động nhân sự người nước ngoài tham gia thiết kế, thi công Dự án. Đồng thời cũng ảnh hưởng đến tiến độ giao vật tư thiết bị nhập ngoại tới công trường của các Dự án.
- Đại dịch Covid 19 gây cản trở tới giao thương quốc tế khiến các lĩnh vực về dịch vụ dầu khí cũng chịu nhiều ảnh hưởng.



3. CHỈ ĐẠO CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG ĐỂ KHẮC PHỤC ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID – 19 VÀ GIÁ DẦU GIẢM SÂU TỚI LĨNH VỰC NGÀNH DẦU KHÍ TẠI VIỆT NAM

Để đối phó với giá dầu giảm sâu, Bộ Công Thương đã có các văn bản chỉ đạo ngành dầu khí triển khai các giải pháp ứng phó với tác động kép của dịch Covid-19 và giá dầu giảm sâu, cụ thể:

- Rà soát tổng thể kế hoạch các Lô dầu khí, các giếng khoan khai thác, xác định mức giá dầu khả thi để có các quyết sách tiếp tục thực hiện hay ngừng các giếng có sản lượng khai thác thấp trên cơ sở hiệu quả, bảo vệ tài nguyên, đảm bảo lợi ích nhà nước, lợi ích nhà đầu tư.
- Cân đối sản lượng các mỏ có giá thành tốt để bù đắp cho phần thiếu hụt sản lượng ở những mỏ phải đóng hoặc giảm sản lượng.
- Rà soát lại các nhiệm vụ thuộc công tác thăm dò - thăm lượng, công tác phát triển mỏ mới, đảm bảo gia tăng đủ trữ lượng để chuẩn bị đưa mỏ vào khai thác trong năm 2020 (đón đầu khi giá dầu tăng).



3. CHỈ ĐẠO CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG ĐỂ KHẮC PHỤC ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID – 19 VÀ GIÁ DẦU GIẢM SÂU TỚI LĨNH VỰC NGÀNH DẦU KHÍ TẠI VIỆT NAM

- Các đơn vị cung cấp dịch vụ chuẩn bị các giải pháp ứng phó với nhu cầu dịch vụ cũng như giá dịch vụ sẽ giảm để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Nghiên cứu, đầu tư công nghệ mới để tái cơ cấu lại các loại sản phẩm của ngành dầu khí nhằm đẩy mạnh phát triển các sản phẩm trong chuỗi giá trị dầu khí có giá trị gia tăng cao để bù đắp từng phần cho sự chi phối từ sản phẩm dầu khai thác.
- Tổ chức rà soát lại tất cả các nhiệm vụ, chi phí dự kiến của năm 2020. Cắt giảm giảm tối đa các chi phí thuê ngoài, các nhiệm vụ chưa thật sự cấp bách. Thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí, thường xuyên tổ chức tự kiểm tra giám sát để chấn chỉnh kịp thời các chi tiêu bất hợp lý. Thực hiện nghiêm túc việc mua sắm vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu và sử dụng các dịch vụ đúng quy định và đảm bảo chất lượng. Các đơn vị phối hợp sử dụng chung phụ tùng, vật tư cùng chủng loại; rà soát điều chỉnh định mức kinh tế kỹ thuật, tiêu hao vật tư theo hướng tiết kiệm.



3. CHỈ ĐẠO CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG ĐỂ KHẮC PHỤC ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID – 19 VÀ GIÁ DẦU GIẢM SÂU TỚI LĨNH VỰC NGÀNH DẦU KHÍ TẠI VIỆT NAM

- Xây dựng ngay các giải pháp tài chính, đầu tư tổng thể trong toàn ngành dầu khí (bao gồm cả kế hoạch huy động nguồn vốn) để ứng phó kịp thời với những biến động xấu nhất của giá dầu trong năm 2020. Xây dựng các hạng mục đầu tư theo thứ tự ưu tiên phụ thuộc vào sự biến động của giá dầu. Tập trung vốn cho các dự án đầu tư có hiệu quả thuộc lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính, không đầu tư các dự án chưa thật sự cấp bách.
- Theo dõi, đôn đốc tình hình triển khai các dự án trọng điểm nhà nước về dầu khí, kịp thời đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn để đảm bảo tiến độ dự án.
- Đảm bảo công tác sản xuất vận hành, tiêu thụ xăng dầu của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh xăng dầu.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 10 THÁNG ĐẦU NĂM

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện tháng 10	Tổng sản lượng cộng dồn từ đầu năm tới tháng 10
Khai thác dầu (triệu tấn)	10,62	0,9	9,54
Trong nước	8,83	0,76	8,03
Nước ngoài	1,79	0,14	1,52
Khai thác khí (tỷ m ³)	9,74	0,66	7,73
Sản xuất đạm (nghìn tấn)	1.562	146,9	1.478
Sản xuất xăng dầu (nghìn tấn)	11.824	1.055	10.023
LPG (nghìn tấn)	740	69,09	629,5



4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG NGHIỆP KHÍ TẠI VIỆT NAM

Các vấn đề tồn tại

- Sản lượng khai thác khí suy giảm
- Các khó khăn trong việc TKTDKT các mỏ mới
- Nhu cầu khí tăng cao
- Thiếu khí cho các NMĐ

→ **Nhập khẩu LNG**

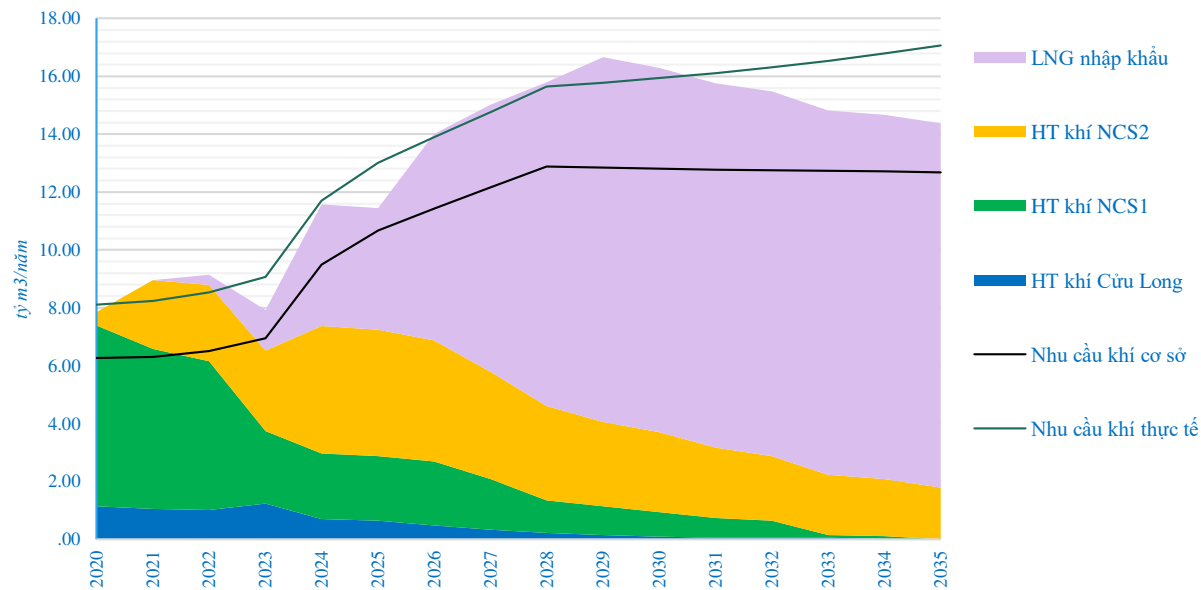




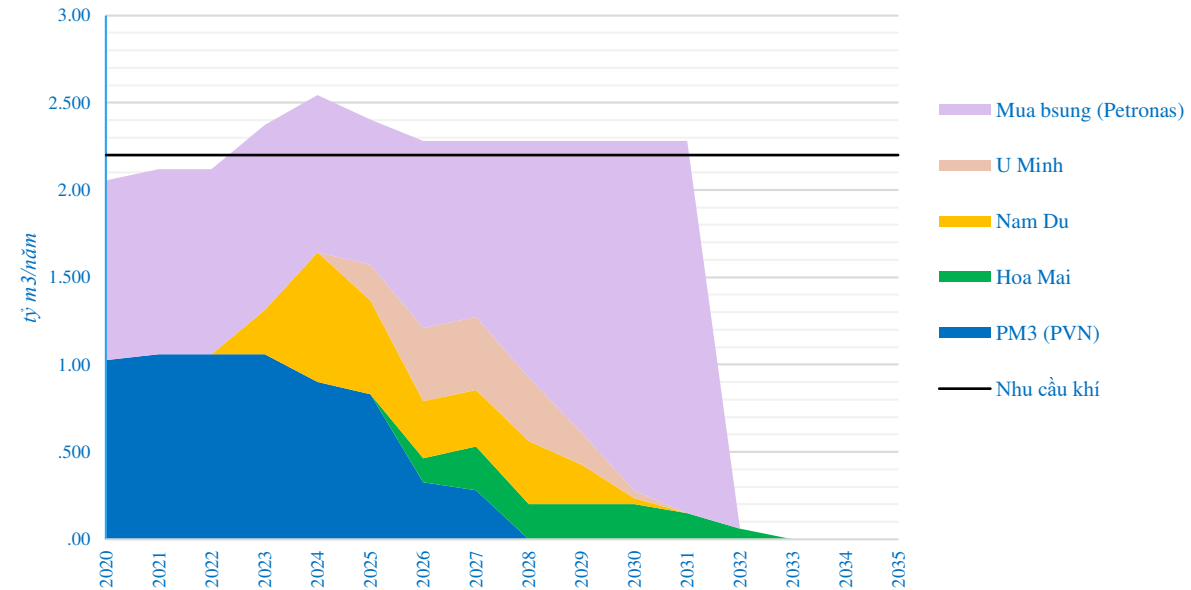
4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG NGHIỆP KHÍ TẠI VIỆT NAM

Kế hoạch nhập khẩu LNG

Cân đối cung cầu khí khu vực ĐNB



Cân đối cung cầu khí khu vực Cà Mau



Dự báo nhập khẩu LNG khu vực Đông Nam Bộ

Nhập khẩu khí khu vực Tây Nam Bộ (Cà Mau)



KẾ HOẠCH NHẬP KHẨU LNG

- Theo Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã đề ra mục tiêu phát triển ngành công nghiệp khí Việt Nam trong thời gian tới như sau:
 - Tập trung phát triển ngành công nghiệp khí; ưu tiên phát triển điện khí; đầu tư hạ tầng kỹ thuật phục vụ nhập khẩu và tiêu thụ khí tự nhiên hoá lỏng (LNG).
 - Đảm bảo đủ năng lực nhập khẩu khí tự nhiên hoá lỏng (LNG) khoảng 8 tỉ m³ vào năm 2030 và khoảng 15 tỉ m³ vào năm 2045.



MỘT SỐ DỰ ÁN NGUỒN ĐIỆN SỬ DỤNG LNG

TT	Công trình	Quy mô MW	Năm vận hành	Địa điểm tỉnh	Ghi chú
1	NMĐ Nhơn Trạch 3&4	1500	2022-2023	Đồng Nai	
2	TTĐL LNG Sơn Mỹ	4500	2023-2028	Bình Thuận	
3	NMĐ LNG Bạc Liêu	3200	2024-2027	Bạc Liêu	
4	TTĐL LNG Long Sơn	1200-1500	2025-2026	Bà Rịa Vũng Tàu	
5	NMĐ LNG Cà Ná	1500	2025-2026	Ninh Thuận	
6	NMĐ LNG Hiệp Phước	2700	2021-2025	Tp Hồ Chí Minh	
7	NMĐ LNG Quảng Ninh	1500	2026-2027	Quảng Ninh	
8	NMĐ LNG Long An 1&2	3000	2025-2026	Long An	



KẾ HOẠCH NHẬP KHẨU LNG

- **Giai đoạn 2020 - 2025:**

- ✓ LNG Thị Vải (Bà Rịa - Vũng Tàu): 1 MMTPA (2022); 3 MMTPA (2023-2024)
- ✓ LNG Hải Linh (Bà Rịa - Vũng Tàu): 1 MMTPA (2021-2022)
- ✓ LNG Sơn Mỹ (Bình Thuận): 3.6 MMTPA (2023)
- ✓ LNG Đông Nam Bộ: 4-6 MMTPA (2025)
- ✓ LNG Tây Nam Bộ: 1 MMTPA (2025)

- **Giai đoạn 2026 - 2030:**

- ✓ LNG Hải Phòng: 1-3 MMTPA
- ✓ LNG Khánh Hòa: 1-3 MMTPA
- ✓ LNG Cà Mau: 1-3 MMTPA
- ✓ LNG Sơn Mỹ (Giai đoạn 2&3): 6 - 10 MMTPA



KẾT LUẬN

- Ngành Dầu khí là một trong những phân ngành năng lượng trụ cột của nền kinh tế năng lượng Việt Nam.
- Dưới sự chỉ đạo và tổ chức sát sao của Đảng và Nhà nước, các hoạt động SXKD trong lĩnh vực dầu khí đã từng bước hồi phục, khắc phục khó khăn do đại dịch Covid – 19 gây ra.
- Đứng trước yêu cầu mới về phát triển năng lượng của đất nước, theo định hướng chiến lược về phát triển năng lượng quốc gia và theo xu hướng phát triển năng lượng thế giới, ngành Dầu khí nói chung và công nghiệp khí nói riêng đã và đang triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm thúc đẩy đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển bền vững



TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!

